

Số: 399 /QĐ-SNN

Ninh Bình, ngày 27 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng
Sở Nông nghiệp & PTNT Ninh Bình

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT NINH BÌNH

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Thông tư số 47/2015/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2015 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong Ngành Nông nghiệp & PTNT;

Căn cứ Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Ninh Bình;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng của Sở Nông nghiệp & PTNT.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2018 và thay thế Quyết định số 72/QĐ-SNN ngày 23/3/2017 ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Sở Nông nghiệp & PTNT.

Điều 3. Thành viên Hội đồng thi đua khen thưởng Sở, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở và các đơn vị, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TC.



GIÁM ĐỐC

Vũ Nam Tiến



QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng Sở Nông nghiệp & PTNT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 394/QĐ-SNN ngày 27/7/2018
của Sở Nông nghiệp & PTNT Ninh Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng.

1. Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua: Tự nguyện, tự giác, công khai; đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua. Không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ xét khen thưởng: Công khai, công bằng, chính xác, kịp thời và đúng Luật; bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng; phải kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất để khen thưởng có tác dụng động viên mọi người, mọi tổ chức, mọi thành phần kinh tế phát huy tinh thần yêu nước, hăng hái thi đua lao động sản xuất; có tác dụng nêu gương để các tập thể, cá nhân khác học tập; góp phần phát triển kinh tế - xã hội của ngành và địa phương; Hàng năm xem xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Khen thưởng phải đảm bảo thành tích đến đâu khen thưởng đến đó, chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác và có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác.

3. Khen thưởng của UBND Tỉnh đối với cá nhân phải đảm bảo tỷ lệ ít nhất 50% cá nhân được khen thưởng là công chức, viên chức, người lao động trực tiếp không hưởng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý) trong tổng số cá nhân đề nghị UBND tỉnh khen thưởng;

Các tập thể, cá nhân trong năm đã được tặng thưởng các hình thức khen thưởng cấp nhà nước thì năm tiếp theo liền kề không xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, trừ trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề.

Điều 4: Đăng ký thi đua, đề nghị khen thưởng

- Phải căn cứ vào phong trào thi đua, đăng ký thi đua, mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thành tích trong công tác, lao động, sản xuất, để bình xét, lựa chọn kịp thời, công khai và quyết định đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Thời gian đăng ký thi đua: Các tập thể, cá nhân, Khối thi đua đăng ký thi đua ngay sau khi kết thúc năm về Thường trực Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở (Phòng Tổ chức cán bộ) chậm nhất ngày 25/01 hàng năm.

- Thời gian tiến hành bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thường xuyên vào dịp tổng kết năm (thực hiện theo văn bản hướng dẫn tổng kết công tác thi đua và xét khen thưởng của Sở Nông nghiệp & PTNT hàng năm).

- Thời gian bình xét thi đua theo đợt (thi đua theo chuyên đề) được tiến hành sau khi kết thúc thời gian đã định khi phát động phong trào thi đua.

Điều 5. Các trường hợp không được xét khen thưởng

1. Cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, bị kiểm điểm phê bình hoặc bị các hình thức kỷ luật của Nhà nước, tổ chức Đảng, đoàn thể; vi phạm quy chế cơ quan, vi phạm pháp luật.

2. Để xảy ra hoả hoạn, lãng phí, gây thiệt hại vật chất nghiêm trọng cho cơ quan, đơn vị do lỗi chủ quan.

3. Tập thể không đăng ký thi đua từ đầu năm.

4. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI ĐUA; DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Hình thức và nội dung thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 15 Luật Thi đua, Khen thưởng (năm 2003) và Điều 4 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 16 Luật Thi đua, Khen thưởng (năm 2003); Điều 5 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 5 Thông tư số 08/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Điều 7. Danh hiệu thi đua tập thể

1. Tập thể lao động tiên tiến

Xét tặng hàng năm cho tập thể là các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

- Có phong trào thi đua thường xuyên thiết thực và hiệu quả; tham gia tốt các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao và các phong trào do Sở tổ chức.

- Có 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế, quy định của cơ quan.
- Thực hiện tốt chế độ báo cáo, hội họp.

2. Tập thể lao động xuất sắc:

Xét tặng hàng năm cho tập thể là các phòng, ban, đơn vị trực thuộc đạt các tiêu chuẩn sau:

- Là đơn vị tiêu biểu lựa chọn trong những “Tập thể lao động tiên tiến”
- Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt chế độ báo cáo, hội họp.

3. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh:

Đối tượng: Là các đơn vị dẫn đầu các khối thi đua.

Xét tặng hàng năm cho 01 tập thể là đơn vị dẫn đầu khối các Trung tâm, Chi cục, Ban quản lý trực thuộc Sở; 01 tập thể là đơn vị dẫn đầu khối các Phòng thuộc Sở; 01 tập thể là đơn vị dẫn đầu Khối Phòng Nông nghiệp & PTNT các huyện, thành phố đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn tỉnh; dẫn đầu về năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, hiệu suất công tác;
- Có nhân tố mới, có mô hình mới để các tập thể khác trong tỉnh học tập; đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, chống các tệ nạn xã hội có hiệu quả thiết thực;
- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.
- Không tặng Cờ cho các đơn vị tổng kết giai đoạn 10 năm, 15 năm, 20 năm...

* **Số lượng tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua, Bằng khen của UBND Tỉnh:** Sở Nông nghiệp & PTNT được xét trình 50% tập thể trong tổng số các phòng, ban, chi cục, trung tâm trực thuộc Sở; số lượng cụ thể sẽ quy định tại văn bản hướng dẫn tổng kết công tác thi đua khen thưởng của Sở Nông nghiệp & PTNT hàng năm.

4. Danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ:

a) Đối với khen thưởng thường xuyên: Được xét tặng hàng năm cho 01 tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua của UBND tỉnh theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 25 Luật Thi đua, Khen thưởng (năm 2003); Khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng (năm 2013) và Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Đối với khen thưởng theo chuyên đề: Được xét tặng cho các tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu nhất dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động khi sơ kết, tổng kết; tiêu chuẩn, số lượng khen thưởng theo hướng dẫn của Trung ương.

Điều 8. Danh hiệu thi đua cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”:

a. Xét tặng hàng năm cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

- Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn;

- Có đạo đức, lối sống lành mạnh;

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”:

Xét tặng hàng năm cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Là “Lao động tiên tiến” .

- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu được áp dụng. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, đơn vị công nhận.

(Tỷ lệ công nhận danh hiệu: "Chiến sĩ thi đua cơ sở" của mỗi đơn vị hàng năm không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến).

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”:

Xét tặng hàng năm cho 03 cá nhân đạt 02 tiêu chuẩn sau:

- + Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”;

- + Các sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh được sử dụng để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” có giá trị xét khen thưởng trong thời gian không quá 05 năm kể từ ngày có quyết định hoặc văn bản nghiệm thu, công nhận của cơ quan có thẩm quyền tính đến thời điểm đề nghị xét tặng danh hiệu. *Sáng kiến, đề tài chỉ được sử dụng 01 lần để đề nghị xét tặng một hình thức khen thưởng hoặc 01 danh hiệu thi đua.*

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho các cá nhân quy định tại Khoản 1 Điều này và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 6 Thông tư số 08/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 9: Tặng Giấy khen, Bằng khen đối với cá nhân:

1. Bằng khen của UBND Tỉnh, Bộ Nông nghiệp & PTNT:

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng lương trong các cơ quan, đơn vị có 02 năm liên tục trở lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ quan, đơn vị.

- Đối với công nhân, nông dân đạt một trong các tiêu chuẩn sau: Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động hoặc lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc cơ quan, đơn vị.

Hàng năm UBND Tỉnh tặng bằng khen đối với 20 cá nhân (trong đó phải đảm bảo ít nhất 50% là công chức, viên chức và người lao động trực tiếp không giữ chức vụ lãnh đạo). Bộ Nông nghiệp & PTNT tặng bằng khen cho các tập thể và cá nhân trong thực hiện chuyên đề (số lượng cụ thể sẽ thông báo trong hướng dẫn khen thưởng của Sở hàng năm).

2. Giấy khen của Giám đốc Sở: Đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;
- Lập được thành tích đột xuất;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước...

Điều 10: Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên, các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì tùy theo cấp độ thành tích đạt được và điều kiện tiêu chuẩn theo quy định, Hội đồng thi đua khen thưởng Sở xem xét và đề nghị cấp trên xét tặng, khen thưởng.

Điều 11: Khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề (hoặc theo đợt): Căn cứ vào thành tích đạt được của tập thể, cá nhân và điều kiện tiêu chuẩn theo quy định. Hội đồng thi đua khen thưởng Sở xem xét và đề nghị các cấp xét tặng, khen thưởng.

Chương IV

**THẨM QUYỀN KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG;
HỒ SƠ THỦ TỤC, THỜI GIAN XÉT ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

Điều 12. Thẩm quyền quyết định khen thưởng

1. Thẩm quyền quyết định tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng nhà nước, danh hiệu vinh dự nhà nước của Chủ tịch nước, Cờ thi đua của Chính phủ; danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Kỷ Niệm chương, Huy hiệu của các Bộ, ngành Trung ương, của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được thực hiện theo quy định tại Điều 77, Điều 78 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003.

2. Thẩm quyền quyết định khen thưởng:

a. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng thưởng

- Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tỉnh, Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho tập thể;

- Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho cá nhân.

b. Giám đốc Sở:

- Giấy khen, Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho tập thể;

- Giấy khen, Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, Danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho cá nhân.

Điều 13. Tổ chức trao thưởng

Việc tổ chức đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và cấp tỉnh được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương và của tỉnh.

Điều 14: Quy trình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Cuối đợt thi đua, cuối năm các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tiến hành họp bình xét và đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; xét duyệt hồ sơ đề nghị khen thưởng đảm bảo đúng tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định của Luật thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn của cấp trên có liên quan trước khi trình Hội đồng Thi đua khen thưởng Sở.

2. Sau khi nhận được kết quả đề xuất của các đơn vị; Hội đồng Thi đua khen thưởng Sở tiến hành họp để xét và đề nghị các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng (dưới hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín theo quy định) cho tập thể và cá nhân.

3. Giám đốc Sở quyết định khen thưởng đối với các danh hiệu và hình thức thuộc thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các hình thức cao hơn.

Điều 15. Hồ sơ khen thưởng tập thể, cá nhân

1. Tờ trình của phòng, đơn vị đề nghị Sở xem xét khen thưởng hoặc trình khen thưởng.

2. Biên bản họp phòng hoặc Hội đồng Thi đua khen thưởng của đơn vị

3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân, đề nghị khen thưởng (theo mẫu quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ) và có xác nhận của cấp trình khen.

- Hồ sơ đề nghị giấy khen, chiến sỹ thi đua cơ sở: 01 bộ

- Hồ sơ đề nghị bằng khen (tập thể, cá nhân), chiến sỹ thi đua cấp Tỉnh, Bộ: 02 bộ.

- Hồ sơ đề nghị tập thể lao động xuất sắc, cờ thi đua xuất sắc của Tỉnh: 02 bộ

- Hồ sơ đề nghị tặng thưởng cấp nhà nước: 04 bộ

- Tổng hợp trích ngang tóm tắt thành tích của cá nhân đề nghị tặng danh hiệu “lao động tiên tiến”, của đơn vị: 01 bản

Ngoài hồ sơ trên kèm theo các văn bản liên quan theo hướng dẫn của cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở.

Điều 16. Thời gian nộp hồ sơ khen thưởng: Thời gian cụ thể thực hiện theo hướng dẫn tổng kết công tác thi đua khen thưởng của Sở hàng năm.

Chương V
HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 17. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

1. Quy định chung về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (sau đây gọi tắt là Hội đồng) được thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc Sở; Thủ trưởng các đơn vị hưởng ứng, phát động các phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Cơ quan thường trực Hội đồng có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng tổ chức các cuộc họp Hội đồng. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự. Chủ tịch Hội đồng chủ trì hội nghị hoặc ủy quyền cho 01 Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì; trường hợp thành viên Hội đồng không tham dự được cuộc họp phải xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng và phải có trách nhiệm bổ phiếu kín gửi về Cơ quan thường trực của Hội đồng để tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

c) Các tập thể, cá nhân được đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng phải đảm bảo tỷ lệ số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng như sau:

- Khen thưởng của Chủ tịch nước đạt tỷ lệ từ 90% trở lên;
- Khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ đạt tỷ lệ từ 80% trở lên; riêng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” đạt tỷ lệ từ 90% trở lên;
- Khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh đạt tỷ lệ từ 70% trở lên; riêng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” đạt tỷ lệ từ 90% trở lên;

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở

a) Là tổ chức tham mưu cho Giám đốc Sở về công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền quản lý, do Giám đốc Sở quyết định thành lập;

b) Hội đồng có số lượng tối đa không quá 11 thành viên, thành phần tham gia Hội đồng do Giám đốc Sở quyết định. Thực hiện theo Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Nông nghiệp & PTNT.

c) Phòng Tổ chức cán bộ Sở là cơ quan thường trực của Hội đồng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị trực thuộc

a) Là tổ chức tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền quản lý, do Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập;

b) Hội đồng có số lượng tối đa không quá 07 thành viên, thành phần tham gia Hội đồng do Thủ trưởng đơn vị quyết định.

Chương VI
QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG
VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 18. Nguồn hình thành Quỹ thi đua, khen thưởng Sở

- Từ dự toán chi ngân sách Nhà nước được cấp có thẩm quyền giao hàng năm;
- Từ khoản đóng góp của tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng;
- Từ các khoản hợp pháp khác được phép trích (nếu có).

Điều 19. Quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Sử dụng và Quản lý quỹ thi đua khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành của cơ quan có thẩm quyền.

2. Mức tiền thưởng tương ứng với các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 68, 69, 70, 71, 72, 73 và Điều 74 Nghị định 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành của cơ quan có thẩm quyền.

Chương VII

**QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG;
XỬ LÝ VI PHẠM; GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Điều 20. Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Quyền của cá nhân và tập thể trong thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 87, 88 của Luật TĐKT năm 2003 và Điều 76 Nghị định 91/2017/NĐ-CP của Chính Phủ.

2. Ngoài quyền quy định đối với cá nhân quy định tại Khoản 1 Điều này thì đối với cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được ưu tiên xét nâng bậc lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 89 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Điều 77 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 22. Xử lý vi phạm thi đua, khen thưởng

Việc xử lý vi phạm quy định về thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 96, Điều 97 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Điều 78, Điều 79 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của pháp luật.

Điều 23. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng được thực hiện theo Điều 98 của Luật Thi đua Khen thưởng năm 2003;

Chương VIII

**TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA,
VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 24. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Giám đốc Sở có trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng của Sở.

2. Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở là cơ quan tham mưu, giúp Giám đốc Sở chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị trực thuộc Sở.

3. Bộ phận giúp việc cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở có nhiệm vụ tham mưu giúp việc cho Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

4. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức phát động các phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng trong phạm vi đơn vị; đồng thời chủ trì và phối hợp với các tổ chức đoàn thể tổ chức phát động phong trào thi đua thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị của đơn vị và của Sở.

5. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các đơn vị có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Thủ trưởng các đơn vị tổ chức phát động các phong trào thi đua trong phạm vi của đơn vị mình; nghiên cứu, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế. Phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

6. Tổ chức và cá nhân được giao nhiệm vụ làm công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm tham mưu giúp việc cho Thủ trưởng đơn vị, tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua, công tác thi đua, khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

7. Các Khối thi đua trong Sở có trách nhiệm phát động phong trào thi đua, chỉ đạo phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng theo Quy chế hoạt động của các Khối thi đua và Quy chế này.

Điều 25. Triển khai tổ chức thực hiện

1. Hội đồng thi đua khen thưởng Sở có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện Quy chế.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này và những quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung các đơn vị phản ánh về Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua khen thưởng Sở (Phòng Tổ chức cán bộ Sở) để tổng hợp và báo cáo Giám đốc Sở xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /

Nơi nhận:

- Phòng TĐKT, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Nông nghiệp & PTNT.
- Ban TĐKT, Sở Nội vụ;
- Các đ/c Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các tổ chức đoàn thể;
- Lưu: VT, TC.



GIÁM ĐỐC

Vũ Nam Tiến

